

Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
643952-8	Ổ chổi than	6823	Drywall Screwdriver	035	1
643952-8	Ổ chổi than	6826	Screwdriver	035	1
643952-8	Ổ chổi than	6827	Screwdriver	035	1
643952-8	Ổ chổi than	FS2300	Drywall Screwdriver	039	1
643952-8	Ổ chổi than	FS2500	Screwdriver	039	1
643952-8	Ổ chổi than	FS2700	Screwdriver	039	1
643952-8	Ổ chổi than	FS2701	Screwdriver	039	1

Ngày in 09/12/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co